

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/KDTM-PT
Ngày: 15/6/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng xây
dựng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các thẩm phán: : Ông Hoàng Ngọc Thành

: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Lê Hồng Hòa - Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa -
Kiểm sát viên**

Trong các ngày 27/5 và 15/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2021/KDTM-PT ngày 25/01/2021. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 31/2020/KDTM-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2021/QĐXX-PTKT ngày 07/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2021/QĐ-HPT ngày 23/4/202, Thông báo mở lại phiên tòa số 293/2021/TBMPT ngày 09/6/2021, về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng xây dựng”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng và Kỹ thuật Công trình

Trụ sở: Tầng 2, đơn nguyên B, tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lại Thế Xuân;**

Luật sư: Nguyễn Văn Thái - Công ty Luật Boss và Cộng sự bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Licogi 13

Trụ sở: tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Văn Thăng**; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Trần Thị Vân Anh**

Địa chỉ: P7 Q100, Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Luật sư: Phạm Văn Phát - Văn phòng Luật sư An Phát Phạm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện lập ngày 25/10/2018 của Nguyên đơn có nội dung: Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng và Kỹ thuật Công trình (Gọi tắt là Licogi Xây dựng) được thành lập trên cơ sở tách ra từ Chi nhánh Xây dựng của Công ty Cổ phần Licogi 13 (Gọi tắt là Licogi 13) từ tháng 9/2009 với 03 cổ đông bao gồm: Ông Lại Thế Xuân chiếm 6% cổ phần; ông Vũ Văn Thông chiếm 7% cổ phần và Công ty Licogi 13 chiếm 51% cổ phần. Sau khi thành lập, Licogi 13 Xây dựng hoạt động chủ yếu để thực hiện các Dự án do Licogi 13 làm Chủ đầu tư hoặc làm Nhà thầu chính.

Dự án Tòa nhà trụ sở văn phòng và căn hộ cao cấp cho thuê tại địa chỉ số 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Gọi tắt là Dự án) do Licogi 13 là Chủ đầu tư. Để thực hiện Dự án, Licogi 13 và Licogi Xây dựng là nhà thầu đã ký kết 04 Hợp đồng để thi công các gói thầu, cụ thể:

- Hợp đồng số 1279/HĐKT/LICOGI13-QLDA ngày 02/02/2009 để thi công gói thầu xây lắp XL03 thi công móng, bể nước ngầm, tầng hầm.
- Hợp đồng số 955/ HĐKT/LICOGI13-QLDA ngày 09/8/2010 thi công gói thầu xây lắp XL04 thi công kết cấu phần thân từ tầng 1 đến tầng 5.
- Hợp đồng số 1367/ HĐKT/LICOGI13-QLDA ngày năm 2010 thi công gói

thầu xây lắp XL04B thi công kết cấu phần thân tầng từ tầng 6 lên mái, xây thô công trình, bể xử lý và đặt chờ hệ thống điện năng cho cột vách.

- Hợp đồng 341/HĐKT/ HĐKT/LICOGI13-QLDA ngày 11/5/2012 thi công gói thầu XL06 thi công hoàn thiện.

Tổng giá trị của 04 hợp đồng nêu trên tạm tính là 116.349.089.976đ

Sau khi Dự án hoàn thành, các bên đã tiến hành đối chiếu và xác định giá trị quyết toán. Theo đó tổng giá trị quyết toán của 04 hợp đồng là 169.224.964.346đ.

Số liệu dự toán và quyết toán của từng hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Tên HĐ, ngày ký	Giá trị tạm tính	Giá trị quyết toán
1	Số 1279 ngày 02/2/2009	35.588.158.121	37.543.531.346
2	Số 955 ngày 09/8/2010	16.667.507.000	16.637.361.000
3	Số 1357 năm 2010	13.954.451.000	75.279.722.000
4	Số 341 ngày 11/5/2012	50.138.973.855	39.763.350.000
Tổng cộng		116.349.089.976	169.223.964.346

Licogi 13 mới thanh toán cho Licogi 13 Xây dựng 151.398.183.807đ, còn nợ 18.155.707.128đ. Licogi 13 Xây dựng khởi kiện yêu cầu Licogi 13 phải thanh toán số tiền gốc và lãi chậm trả tính đến ngày 25/10/2018 là 2.616.220.323đ.

Ngày 04/3/2019, Licogi 13 Xây dựng có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Licogi 13 phải thanh toán tiền thi công còn nợ tại 04 hợp đồng nêu trên là 24.726.556.235đ tiền gốc và 3.281.591.663đ lãi chậm trả. Tổng cộng 28.008.147.898đ.

Ngày 30/9/2019, Licogi 13 Xây dựng tiếp tục có đơn khởi kiện bổ sung cho rằng: Do Licogi 13 có đơn phản tố yêu cầu Licogi 13 Xây dựng phải thanh toán khoản tiền 12.380.368.513đ tại Dự án Thủy điện Bán Chát theo Hợp đồng số 605/HĐKT-LICOGI13 ngày 01/3/2021 nên Licogi 13 Xây dựng khởi kiện bổ sung yêu cầu Licogi 13 phải thanh toán trả tiền gốc và lãi tại Hợp đồng 605 gồm 32.252.694.860đ (gốc) và 3.490.360.129đ (lãi). Tổng cộng 35.743.054.989đ và

30.938.684.520đ (Nợ gốc và lãi của 04 hợp đồng trước đây) = 66.681.739.509đ

Bị đơn - Công ty Cổ phần Licogi 13 (Licogi 13) trình bày: Công trình xây dựng Tòa nhà Licogi 13 tại địa chỉ đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Hà Nội do Licogi 13 là Chủ đầu tư đã được Licogi 13 ký kết với Licogi 13 Xây dựng (Nhà thầu) 05 hợp đồng thi công bao gồm:

Hợp đồng số 734 thi công về việc chống sét và tiếp địa.

Hợp đồng số 1279 + Phụ lục 02 thi công về móng, bể nước ngầm, tầng hầm.

Hợp đồng số 955 thi công kết cấu phần thân từ tầng 1 đến tầng 5.

Hợp đồng số 1367 thi công kết cấu phần thân từ tầng 6 đến tầng mái.

Hợp đồng số 341 thi công phần hoàn thiện.

Tổng giá trị của 5 hợp đồng nêu trên là **173.952.242.855đ** (Đã bao gồm VAT).

Giá trị quyết toán của cả 05 hợp đồng là **169.331.097.346đ**. Licogi 13 Xây dựng đã xuất hóa đơn cho Licogi 13 theo hồ sơ quyết toán tạm với tổng số tiền **167.585.603.631đ**. Như vậy, Licogi 13 còn nợ của 05 hợp đồng nêu trên là **1.794.106.169đ** (Tính theo giá trị hóa đơn đã xuất) không phải 28.008.147.898đ.

Ngoài 05 hợp đồng nêu trên, Licogi 13 và Licogi 13 Xây dựng còn ký các hợp đồng thi công liên quan đến 03 công trình gồm: Cửa lấy nước thủy điện Bản Chát; Công trình Thủy điện Sông Tranh; Công trình Nhà máy xi măng Bút Sơn. Ở 03 công trình nêu trên, Licogi 13 đã tạm ứng thanh toán cho Licogi 13 Xây dựng vượt quá giá trị phần khối lượng mà Licogi 13 Xây dựng đã thi công là **32.287.725.069đ**. Để bù trừ nghĩa vụ mà Licogi 13 phải thanh toán cho Licogi 13 Xây dựng số tiền 1.794.106.169đ, ngày 12/7/2019 Licogi 13 có **Đơn phản tố** buộc Licogi 13 Xây dựng phải thanh toán số tiền tạm ứng đã nhận vượt quá giá trị khối lượng đã thi công là **32.287.725.069đ**.

Ngoài ra, Licogi 13 còn cho rằng người ký Đơn khởi kiện của Licogi 13 Xây dựng là ông “Lại Thế Xuân” không hợp pháp, hiện Licogi 13 Xây dựng không có người đại diện theo pháp luật hợp pháp, bởi ông Lại Thế Xuân - Người đại diện theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần đầu ngày 24/9/2009 của Licogi 13 Xây dựng) đã bị Hội đồng quản trị Licogi 13 Xây dựng miễn nhiệm bằng Quyết định số 107/QĐ-LICOGI13E&C kể từ ngày 21/8/2013. Căn cứ Luật

Doanh nghiệp thì chỉ người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ủy quyền mới có quyền tham gia tổ tụng, lập, làm đơn khởi kiện. Hội đồng quản trị của doanh nghiệp cổ phần không có quyền đại diện cho doanh nghiệp tham gia tố tụng và không thể ủy quyền hay cử người không phải là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đó tham gia tố tụng.

Phản hồi về Đơn phản tố của Licogi 13, Licogi 13 Xây dựng cho rằng:
Giữa Licogi 13 và Licogi 13 Xây dựng có ký kết một số hợp đồng. Trong đó, Hợp đồng khoán nội bộ số 783 năm 2009 thi công công trình Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2 và Hợp đồng khoán nội bộ số 1067 ngày 07/5/2008 thi công công trình: Dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn. Đây là 02 hợp đồng không phải do Licogi 13 Xây dựng thực hiện vì các dự án đã được triển khai trước khi Licogi 13 Xây dựng thành lập. Các hợp đồng này chỉ ghi năm 2009, không ghi ngày ký là ký với Chi nhánh xây dựng Licogi 13 nên khi Chi nhánh xây dựng Licogi 13 chấm dứt thì hợp đồng giao khoán cũng chấm dứt. Việc Licogi 13 cho rằng Licogi 13 Xây dựng phải thừa kế quyền và nghĩa vụ của chi nhánh nên phải chịu trách nhiệm là không có căn cứ.

Đối với hai hợp đồng gồm: Hợp đồng kinh tế số 234/HĐKT năm 2010 thi công công trình: Nhà máy Thủy điện Bản Chát về việc cho thuê cầu và Hợp đồng kinh tế số 605/HĐKT ngày 01/3/2010 công trình thi công: Nhà máy Thủy điện Bản Chát về các hạng mục bê tông CVC, móng cầu tháp MD900 thì sau khi đối chiếu hóa đơn, chứng từ hai bên thống nhất Licogi 13 còn phải trả cho Licogi 13 Xây dựng số tiền còn thiếu là 47.014.447.021đ

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 31/2020/KDTM-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

“1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Licogi 13 Xây dựng đối với Công ty Cổ phần Licogi 13 theo Hợp đồng ký ngày 22/4/2016.

Buộc Công ty Cổ phần Licogi 13 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng số tiền là 43.179.572.118đ. Trong đó: tiền gốc là: 37.629.032.144đ, tiền lãi là 5.550.539.974đ.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Licogi 13, buộc Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng số tiền 836.385.455đ”

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án, ngày 28/7/2020 Licogi 13 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy án sơ thẩm với lý do: Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng án phí cho các yêu cầu khởi kiện bổ sung, vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nhưng vẫn thụ lý; Nguyên đơn không có người đại diện hợp pháp nhưng Tòa án không dừng phiên tòa để chỉ định người tham gia tố tụng; Không giải quyết yêu cầu phản tố liên quan đến công trình Nhà máy Thủy điện Sông Tranh 2; Tòa án không chấp nhận các khoản mà Bị đơn đã thanh toán cho bên thứ ba (Nhà cung cấp nhà thầu phụ) theo văn bản yêu cầu của Nguyên đơn nhưng không đưa các bên thứ ba đã nhận thanh toán vào tham gia tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn.

Ngày 31/7/2020 Licogi 13 Xây dựng có đơn kháng cáo một phần bản án không chấp nhận việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và Bị đơn đều giữ yêu cầu kháng cáo. Bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm khi tuyên án không đúng với bản án sơ thẩm khi tổng đạt cho đương sự. Cụ thể: Ở bản án đã tuyên thì Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 40.728.630.779đ và chịu 40.126.000đ tiền án phí sơ thẩm. Nhưng tại bản án khi tổng đạt cho đương sự lại quyết định Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 43.179.572.118đ và chịu 139.451.340đ tiền án phí sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Licogi 13 Xây dựng cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng chứng cứ không hợp lý để bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về cản trở giá trị thanh toán; Chưa xem xét giải trình của Nguyên đơn đã chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn để cản trở; Bản án sơ thẩm nhận định 02 Hợp đồng thi công Nhà máy Thủy điện Sông Tranh và Dây truyền Nhà máy xi măng Bút Sơn là các hợp đồng khoán nội bộ và được triển khai từ trước khi Licogi 13 Xây dựng thành lập, chưa được quyết toán nhưng 1

hợp đồng thì được chấp nhận giải quyết để cản trừ nghĩa vụ thanh toán (Dự án Bút Sơn), còn 1 hợp đồng thì dành quyền khởi kiện bằng 1 vụ án khác (Dự án Sông Tranh) là không hợp lý; Bản án sơ thẩm căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ do Bị đơn xuất trình chỉ chốt công nợ đến ngày 30/12/2012 để chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn, cản trừ 4.000.000.000đ nhưng Biên bản nêu trên chỉ chốt công nợ của 1 giai đoạn thi công, trong khi công trình vẫn đang thực hiện và đến năm 2013 mới hoàn thành, phải đến năm 2018 hai bên mới thanh quyết toán (Sử dụng Biên bản giữa công trình thi công để chấp nhận cả công trình đang thi công); Đối với Công trình thi công chống sét (Hợp đồng 734) Nguyên đơn không khởi kiện, Bị đơn không có yêu cầu phản tố nhưng Tòa án sơ thẩm vẫn giải quyết khi căn cứ vào lời khai của Nguyên đơn có cầm 120.000.000đ của Bị đơn để cản trừ vào số tiền Bị đơn còn phải trả; Bản án sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng khi Bị đơn tự thanh toán cho bên thứ ba nhưng không có sự ủy quyền, không có việc đối chiếu công nợ giữa Nguyên đơn và bên thứ ba mà Bị đơn vẫn thanh toán nên Nguyên đơn không chấp nhận nhưng Tòa án sơ thẩm vẫn đồng ý với số liệu do Bị đơn phản tố. Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn cũng không được đối chiếu nhưng vẫn chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn là 836.385.455đ làm thiệt hại quyền lợi của Nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Licogi 13 cho rằng:

Bản án sơ thẩm đã tuyên và bản án sơ thẩm phát hành khác nhau. Tòa án sơ thẩm thụ lý vụ án khi Nguyên đơn không có người đại diện hợp pháp. Ông Lại Thế Xuân đã bị HĐQT của Licogi 13 Xây dựng bãi miễn chức vụ giám đốc - Người đại diện theo pháp luật; Tòa án sơ thẩm chấp nhận Đơn khởi kiện bổ sung của Nguyên đơn đòi thêm số tiền 35.000.000.000đ là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu chỉ yêu cầu thanh toán 24.726.556.235đ; Bản án sơ thẩm nhận định giá trị quyết toán của 04 hợp đồng thi công dự án trụ sở Licogi là 169.331.097.346đ, Nguyên đơn thừa nhận 149.627.200.035đ đáng lẽ phải cho kết quả là 19.703.897.331đ nhưng bản án sơ thẩm lại cho ra thành 29.702.897.311đ chênh lệch gần 10 tỷ đồng.

Bản án sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo

mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là trái với thỏa thuận của các bên khi ký kết hợp đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Đơn kháng cáo của đương sự làm và nộp đúng thời hạn nên kháng cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng qui định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định tại Điều 51 BLTTDS. Các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của Nguyên đơn và Bị đơn thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng: Chưa xem xét, giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Bỏ sót người tham gia tố tụng. Vi phạm quyền tự định đoạt của đương sự, giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện và yêu cầu phản tố của Nguyên đơn và Bị đơn. Bản án tuyên khác với bản án phát hành cho đương sự về số tiền Bị đơn phải thanh toán và tiền án phí phải nộp rất nhiều. Bản án chấp nhận khoản tiền 667.243.891.000đ là không phù hợp trong toàn bộ yêu cầu phản tố nhưng không được đối chiếu lại để sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định. Tòa án sơ thẩm không điều tra, thu thập chứng cứ, không tiến hành đối chất giữa các đương sự để xác định các khoản tiền đương sự đã thanh toán, đối trừ tại các công trình thi công để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Việc tính lãi chậm trả trong hợp đồng xây dựng được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo Điều 306 Luật Thương mại là không chính xác. Nguyên đơn và Bị đơn đều kháng cáo nhưng Tòa án sơ thẩm thông báo cho đương sự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ là không đúng quy định với Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng và Kỹ thuật Công trình (Licogi 13 Xây dựng) và Công ty Cổ phần Licogi 13 (Licogi 13) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo của cả Licogi 13 Xây dựng và Licogi 13, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm có một số sai sót rất nghiêm trọng, cụ thể như sau:

- Bỏ sót yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Trong Đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/9/2019 Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng số 605/HĐKT và yêu cầu phải xuất hóa đơn cho giá trị thép mà Bị đơn đã cung cấp 12.752.493.918đ, trường hợp Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn cho phần giá trị này thì chưa đủ điều kiện để khấu trừ vào giá trị thanh toán nhưng bản án sơ thẩm chưa xem xét, giải quyết.
- Giải quyết vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố: Cả Nguyên đơn và Bị đơn không yêu cầu giải quyết đối với Hợp đồng số 734/HĐKT nhưng Bản án sơ thẩm lại nhận định vì Nguyên đơn thừa nhận có cầm 12.000.000đ của Hợp đồng 734 và tự đối trừ số tiền này cho Bị đơn.
- Bản án tuyên chấp nhận đối với 1 hợp đồng không có trong hồ sơ và không có ai yêu cầu ***“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Licogi 13 Xây dựng đối với Công ty Cổ phần Licogi 13 theo Hợp đồng ký ngày 22/4/2016”***
- Bản án tuyên về nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ chịu án phí của Bị đơn không đúng với bản án phát hành cho các đương sự.
- Phần nhận định của Bản án sơ thẩm ghi: Quá trình hai bên đối chiếu công nợ và thừa nhận tổng giá trị quyết toán của 04 hợp đồng là 169.331.097.346đ. Bị đơn cho rằng tổng giá trị của 05 hợp đồng là 169.331.097.346đ nhưng không được Tòa án làm rõ giá trị thực của 04 hợp đồng hay 05 hợp đồng lại cho ra cùng 1 kết quả là 169.331.097.346đ.
- Bỏ sót người tham gia tố tụng: Tại Biên bản đối trừ công nợ mua xi măng giữa các bên (Phục vụ cho công trình thi công Dự án Nhà máy xi măng Bút Sơn), Các bên bao gồm: Nguyên đơn, Bị đơn cùng một số doanh nghiệp là Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn, Công ty Phúc Vinh, Xí nghiệp tiêu thụ Xi măng Bút Sơn đã thống nhất việc Nguyên đơn còn nợ Công ty Phúc Vinh 4,5 tỷ đồng nên đồng ý để Bị đơn cho đối trừ phần công nợ của Nguyên đơn 3 tỷ đồng sang phần công nợ của Công ty Xi măng Bút Sơn kể từ ngày 01/12/2011. Thế nhưng khi giải

quyết về Hợp đồng số 605, Tòa án sơ thẩm không đưa Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn, Công ty Phúc Vinh, Xí nghiệp tiêu thụ Xi măng Bút Sơn vào tham gia tố tụng, lấy lời khai để làm căn cứ xác định đối với số tiền 3 tỷ đồng mà Bị đơn đã tạm ứng cho Nguyên đơn (bằng hình thức đối trừ công nợ cho đối tác của Nguyên đơn) là không bảo đảm quyền lợi cho các đương sự.

- Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả nhưng đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn chỉ buộc Nguyên đơn trả tiền gốc mà không phải trả tiền lãi chậm trả là vi phạm Nguyên tắc bình đẳng trong giao dịch dân sự.

- Trong vụ án này, Licogi 13 Xây dựng khởi kiện và Licogi 13 phản tố yêu cầu thanh toán tiền thi công công trình xây dựng và đối trừ nghĩa vụ thanh toán tạm ứng... liên quan đến các hợp đồng xây dựng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 306 của Luật Thương mại để giải quyết vụ án là không đúng quy định.

- Bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm phải chịu lãi suất chậm thanh toán ở giai đoạn thi hành án không phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH năm 2016 thì số tiền án phí phúc thẩm là 2.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm báo các bên kháng cáo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ là không chính xác.

Do các sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm là rất nhiều và rất nghiêm trọng, không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm nên HĐXX thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm để Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án thì mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên.

Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 31/2020/KDTM-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân,

thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Hoàn trả Công ty Cổ phần Licogi 13 Xây dựng và Kỹ thuật Công trình) và Công ty Cổ phần Licogi 13 mỗi bên 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0468 ngày 21/8/2020 và 0453 ngày 14/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA quận Thanh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thuý Hạnh